TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **134**/2024/HS-PT
Ngày: 10- 4 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương.

Ông Vũ Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2023/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Trần Văn T, sinh năm 1972 tại Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nơi cư trú: ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1942 (Đã chết) và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984; Con có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2021;

Tiền án: Tại Bản án HSST số 28/2007/HS-ST ngày 17/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 06 năm 09 tháng tù về các tội "Cố ý gây thương tích" và "Hủy hoại tài sản"; Ngày 16/10/2009 được Tòa án nhân dân tỉnh

Bà Rịa - Vũng Tàu miễn chấp hành toàn bộ hình phạt 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản";

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/1995/HSST ngày 10/5/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự".

+ Năm 2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 348/QĐ ngày 27/01/2000.

+ Năm 2002, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 796/QĐ ngày 29/3/2002.

+ Năm 2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc".

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2023 cho đến nay.

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, sau khi uống rượu, Trần Văn T điều khiển xe môtô biển số 72F8 - 7013, mang theo một chiếc búa dài khoảng 40cm đi nhờ qua quán "B" thuộc ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai do anh Vũ Tiến Đ1, sinh năm 1982, cư trú: 412/26, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm chủ để xuống hồ S xem mực nước để chuẩn bị cho việc thả lưới đánh cá. Khi đi ngang qua khu vực quầy thu ngân của quán, nghe tiếng nhân viên trong quầy gọi, Thục nghĩ nhân viên của quán gọi để thu tiền dịch vụ nên T quay lại dựng xe cầm búa đi vào khu vực quầy tính tiền hỏi "Đạt đâu? Đ1 đâu?". Lúc này, Đoàn Đức D và Đoàn Vĩnh L là nhân viên của quán thấy vậy bỏ chạy nên T bực tức cầm chiếc búa mang theo đập 03 nhát vào bình đựng nước đá giữ nhiệt và chiếc loa kẹo kéo trong quán rồi lên xe đi về nhà.

Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô trên chở theo một chiếc giỏ nhựa phía sau, bên trong có chứa một tấm lưới đánh cá và 01 con dao rựa dài khoảng 85cm với mục đích đi thả lưới đánh cá ở hồ S. Khi đang trên đường đi, do vẫn còn bực tức một số chuyện liên quan đến anh Đ1 nên T chạy xe vào quán tìm anh Đ1 thì gặp D, T yêu cầu D tìm anh Đ1 về để nói chuyện nhưng D bỏ đi, đợi một lúc không thấy anh Đ1 về nên T đi kiếm chỗ thả lưới đánh cá.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi thả lưới đánh cá xong, T vẫn bực tức chuyện xảy ra tại quán của anh Đ1 nên T tiếp tục điều khiển xe môtô và cầm con dao rựa mang theo trên đến quán tìm anh Đ1. Khi đến quán, T thấy anh Đ1 đang ngồi trong khu vực quầy thu ngân nên T dừng xe trước quầy rồi cầm dao lao thẳng chém về phía anh Đ1 và nói "Mày cho nhân viên lấy tiền tao hả". Thấy vậy, anh Đ1 đứng lên, cầm chiếc ghế nhựa màu xanh bỏ chạy để tránh né nên T không chém trúng anh Đ1 mà chém trúng vào khung sắt bảo vệ bên ngoài tủ lạnh để trong quầy. Sau đó, anh Đ1 cầm chiếc ghế trên bỏ chạy ra phía bên ngoài quán trước quầy nên T cầm dao đuổi theo chém anh Đ1. Khi ra phía ngoài sân, T cầm dao chém về phía anh Đ1 nhưng do trơn trượt, con dao tuột khỏi tay T rơi xuống đất nên không chém trúng. Thấy vậy, anh Đ1 cầm chiếc ghế nhựa lao vào khống chế thì T bỏ chạy, lúc này, Đoàn Vĩnh L là nhân viên tại quán chạy đến nhặt con dao của T lên rồi cùng với anh Đ1 và D đuổi theo T nhằm mục đích đuổi T ra khỏi quán thì T bỏ chạy về phía cổng để tẩu thoát. Sau đó, anh Đ1 làm đơn tố cáo hành vi trên của T đến Công an xã L

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 38; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/01/2024, bị cáo kháng cáo đề nghị tuyên bố không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm:

Thủ tục kháng cáo trong hạn luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội và quyết định mức hình phạt phù

hợp hành vi phạm tội nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình sai trái, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo không có hành vi chuẩn bị hung khí để chém bị hại Vũ Tiến Đ1, con dao rựa bị cáo mang theo đến quán anh Đ1 là công cụ bị cáo đi đánh cá về, trên đường về do bị cáo bực tức chuyện liên quan anh Đ1 nên bị cáo đến quán của Đ1 để nói chuyện nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 6 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ mới.

Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nội dung kháng cáo của bị cáo nhận thấy rằng:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

- Lần thứ nhất, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, sau khi uống rượu, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe môtô biển số 72F8 - 7013, mang theo một chiếc búa dài khoảng 40cm đi nhờ qua quán "B" thuộc ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai do anh Vũ Tiến Đ1 làm chủ, bị cáo nghĩ nhân viên của quán gọi để thu tiền dịch vụ nên bị cáo quay lại dựng xe cầm búa đi vào khu vực quầy tính tiền hỏi "Đạt đâu? Đ1 đâu?". Lúc này, Đoàn Đức D và Đoàn Vĩnh L là nhân viên của quán thấy vậy bỏ chạy nên T bực tức cầm chiếc búa mang theo đập 03 nhát vào bình đựng nước đá giữ nhiệt và chiếc loa kẹo kéo trong quán rồi lên xe đi về nhà.

- Lần thứ hai, khoảng 30 phút sau, bị cáo điều khiển xe mô tô trên chở theo một chiếc giỏ nhựa phía sau, bên trong có chứa một tấm lưới đánh cá và 01 con dao rựa dài khoảng 85cm với mục đích đi thả lưới đánh cá ở hồ S. Khi đang trên đường

đi, do vẫn còn bực tức một số chuyện liên quan đến anh Đ1 nên bị cáo chạy xe vào quán tìm anh Đ1 thì gặp D, bị cáo yêu cầu D tìm anh Đ1 về để nói chuyện nhưng D bỏ đi, đợi một lúc không thấy anh Đ1 về nên T đi kiếm chỗ thả lưới đánh cá.

- Lần thứ ba, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi thả lưới đánh cá xong, bị cáo vẫn bực tức chuyện xảy ra tại quán của anh Đ1 nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe môtô và cầm con dao rựa mang theo trên đến quán tìm anh Đ1. Khi đến quán, bị cáo thấy anh Đ1 đang ngồi trong khu vực quầy thu ngân nên bị cáo dừng xe trước quầy rồi cầm dao lao thẳng chém về phía anh Đ1 và nói "Mày cho nhân viên lấy tiền tao hả". Thấy vậy, anh Đ1 đứng lên, cầm chiếc ghế nhựa màu xanh bỏ chạy để tránh né nên bị cáo không chém trúng anh Đ1 mà chém trúng vào khung sắt bảo vệ bên ngoài tủ lạnh để trong quầy. Sau đó, anh Đ1 cầm chiếc ghế trên bỏ chạy ra phía bên ngoài quán trước quầy nên bị cáo cầm dao đuổi theo chém anh Đ1. Khi ra phía ngoài sân, bị cáo cầm dao chém về phía anh Đ1 nhưng do trơn trượt, con dao tuột khỏi tay của bị cáo rơi xuống đất nên không chém trúng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã cố tình 03 lần kiếm bị hại Đ1 nhằm mục đích đánh anh Đ1, bị cáo đã dùng hung khí mang theo, khi thấy Đ1 bị cáo dùng dao rựa mang theo lao vào tấn công chém bị hại nhưng do trượt không gây thương tích. Việc bị cáo kháng cáo cho rằng không chuẩn bị hung khí, nhưng bị cáo đã dùng hung khí mang theo để tấn công bị hại, chém vào các tài sản của bị hại thể hiện hành vi xem thường pháp luật của bị cáo.

[2.2] Ngoài ra bị cáo có Tiền án: Tại Bản án HSST số 28/2007/HS-ST ngày 17/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 06 năm 09 tháng tù về các tội "Cố ý gây thương tích" và "Hủy hoại tài sản"; Ngày 16/10/2009 được Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu miễn chấp hành toàn bộ hình phạt 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản";

Có nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/1995/HSST ngày 10/5/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự".

+ Năm 2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 348/QĐ ngày 27/01/2000.

+ Năm 2002, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 796/QĐ ngày 29/3/2002.

+ Năm 2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc".

Bị cáo đã từng bị xét xử và có nhiều nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục có hành vi trái pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Về mức hình phạt: Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo không phạm tội sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không có chứng cứ giảm nhẹ nào mới cung cấp cho Tòa phúc thẩm chỉ trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt 06 tháng tù giam đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[2.4] Ngoài ra, bị cáo đã hủy hoại tài sản của bị hại**:** bình đá giữ nhiệt bằng nhựa, loa kẹo hiệu "Professional active stage sound 6.500W" và 01 tủ đông hiệu "Liebherr". Do giá trị tài sản bị thiệt hại dưới 02 triệu đồng, và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự nên hành vi của bị cáo T chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của Trần Văn T là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí HSPT: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 126/2023/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Áp dụng khoản 6 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** **06 (sáu)** tháng tù về tội ***"Cố ý gây thương tích"***. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam
- Bịcáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh